TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2018
"V/v hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Võ Tấn Liêm
2. Bùi Hữu Khánh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Phạm Thanh Vũ – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thùy L, sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn*: Anh Hồng Thanh Tr, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Bùng Binh, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồng Thanh Tr kết hôn vào năm 2007 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cải vả và vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồng Thanh Tr.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Hồng Thanh Tr có với nhau 01 con chung tên Hồng Hoàng H, sinh ngày 09/10/2009. Hiện nay

con đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu được con không yêu câu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Tr tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Chị và anh Tr không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Đối với anh Hồng Thanh Tr sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Tr biết về việc chị L yêu cầu xin được ly hôn nhưng anh Tr không có ý kiến gì. Tòa án đã hai lần thông báo cho anh Tr tham gia hòa giải nhưng anh Tr không đến cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của chị L, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành triệu tập anh Tr để xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối anh Tr.

[2] *Về hôn nhân:* Chị L và anh Tr kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Tr. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Tr biết về việc chị L yêu cầu xin ly hôn nhưng anh Tr không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị L, từ đó cho thấy anh Tr không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L và anh Tr đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, điều đó cho thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thùy L đối với anh Hồng Thanh Tr theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Tr có với nhau 01 con chung tên Hồng Hoàng H, sinh ngày 09/10/2009. Hiện nay con đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị L và anh Tr sống ly thân cho đến nay con do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đi học. Cuộc sống của con đã ổn định về tin thần, tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 05/12/2017 đối vơi cháu Hồng Hoàng H, nguyện vọng của cháu H được sống với chị L nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con tên Hồng Hoàng H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị L trình bày chị và anh Tr tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Buộc chị L pH chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thùy L được ly hôn với anh Hồng Thanh Tr.

Về nuôi con chung: Chị Dương Thùy L được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Hồng Hoàng H, sinh ngày 09/10/2009. Anh Tr không pH cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồng Thanh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Dương Thùy L pH chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003879 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính